

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

Bản tin Thư viện

Tháng 1/2019

- Điểm tin hoạt động Tháng 1/2019
- Hoạt động nổi bật Tháng 2/2019
- Giới thiệu sách
- Tin pháp luật
- Có thể bạn quan tâm?



Ấn phẩm được đăng tại:

<http://thuvien.hlu.edu.vn/productservices.aspx?mnuid=1311>

MỤC LỤC

1. Điểm tin hoạt động Tháng 1/2019.....	2
2. Hoạt động Tháng 2/2019.....	2
3. Giới thiệu sách.....	3
<i>EU law making in principle and practice</i>	
<i>Kỹ năng lắng nghe trong giao tiếp: biết lắng nghe là bạn đã dành 50% chiến thắng</i>	
<i>Chuyển giá trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài</i>	
<i>Sống như ngày mai sẽ chết</i>	
4. Tin pháp luật.....	7
4.1. Văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng 1.....	7
4.2. Văn bản pháp luật ban hành trong tháng 1.....	14
4.3. Bản án xét xử phúc thẩm công bố tháng 1 của TAND cấp tỉnh.....	16
5. Có thể bạn quan tâm?	26

1. Điểm tin hoạt động Tháng 1/2019

1.1. Công tác bổ sung, xử lý tài liệu và thông tin

- ✚ Bổ sung 59 tên sách (224 cuốn), xử lý tài liệu, cập nhật vào CSDL thư mục 358 biểu ghi các loại.
- ✚ Nhận tài liệu tặng biểu: 39 tên (126 cuốn).
- ✚ Biên soạn Bản tin Thư viện, Thông báo sách mới tháng 1, Bạn đọc tham khảo các ấn phẩm này tại website của Thư viện tại địa chỉ <http://thuvien.hlu.edu.vn>, Trang Fanpage: Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội hoặc đọc bản in tại Phòng đọc.

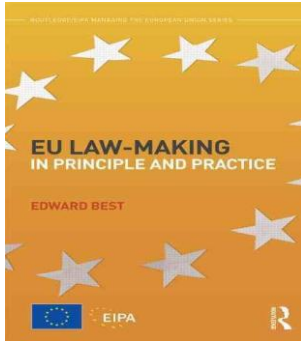
1.2. Công tác phục vụ bạn đọc

- ✚ Phục vụ 5.482 lượt bạn đọc đến thư viện; 3.536 lượt truy cập tài liệu số; tư vấn, hỗ trợ: 541 lượt bạn đọc; số lượng tài liệu lưu thông là 5.333 cuốn.
- ✚ Tập huấn kỹ năng thông tin cho học viên cao học khóa 26.

2. Hoạt động Tháng 2/2019

- ✚ Bổ sung tài liệu theo kế hoạch; cập nhật cơ sở dữ liệu thư mục; biên soạn Bản tin Thư viện, Thông báo sách mới Tháng 2/2019.
- ✚ Duy trì công tác phục vụ bạn đọc.
- ✚ Số hóa tài liệu luận văn, luận án, đề tài khoa học.
- ✚ Tập huấn sử dụng CSDL Heinonline, phần mềm trích dẫn tài liệu ENDNOTE X7 cho bạn đọc có nhu cầu.

3. Giới thiệu sách



EU law making in principle and practice

Tác giả: Edward Best

Nhà xuất bản: Routledge

Năm xuất bản: 2014

Vị trí tài liệu: Phòng đọc 2 – Giá số 25.

Liên minh châu Âu gồm 28 quốc gia thành viên, là chủ thể lớn, quan trọng trên trường quốc tế. Cuốn sách “*EU law making in principle and practice*” trình bày quá trình xây dựng luật; vai trò, sự tương tác giữa Ủy ban châu Âu, Hội đồng châu Âu và Nghị viện châu Âu trong quá trình xây dựng luật của Liên minh châu Âu. Cuốn sách gồm 6 chương:

Chương 1: Trình bày tổng quan về hoạt động xây dựng luật và chu trình chính sách của Liên minh Châu Âu.

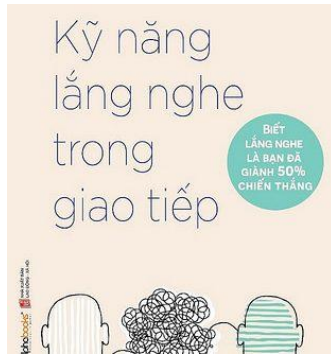
Chương 2 - 3: Đề xuất chính sách và quyết định lập pháp. Làm rõ vai trò, vị trí của Ủy ban châu Âu, Nghị viện châu Âu, Hội đồng châu Âu trong quá trình lập pháp ở Liên minh châu Âu. Qua đó, người đọc hiểu được phạm vi quyền đề xuất chính sách, cơ sở của các đề xuất chính sách, quy trình đề xuất lập pháp của Ủy ban châu Âu; cơ cấu, tổ chức, vai trò các bộ phận của Nghị viện châu Âu: các nhóm chính trị, Ủy ban thường trực, ban Thư ký; thủ tục lập pháp của Nghị viện châu Âu, Hội đồng châu Âu.

Chương 4: Hoạt động ủy quyền lập pháp và thi hành pháp luật. Trình bày các vấn đề liên quan đến quy định về: ủy quyền lập pháp cho Ủy ban châu Âu, việc thi hành pháp luật Liên minh châu Âu của các nước thành viên.

Chương 5: Giới thiệu quá trình xây dựng và thực hiện Quy chế về Gỡ của Liên minh châu Âu.

Chương 6: Kết luận. Đánh giá chất lượng hoạt động quản trị Liên minh châu Âu qua 3 phương diện: chất lượng của hoạt động xây dựng luật, sự phù hợp của các quy định được ban hành, tính hợp pháp của hệ thống quản trị.

Sách là tài liệu tham khảo dành cho sinh viên, giảng viên, bạn đọc quan tâm đến hoạt động xây dựng luật của Liên minh châu Âu.



Kỹ năng lắng nghe trong giao tiếp:

Biết lắng nghe là bạn đã dành 50% chiến thắng

Tác giả: Hiraki Noriko

Nhà xuất bản: Lao động – Xã hội

Năm xuất bản: 2016

Địa chỉ tài liệu: Phòng đọc 1 → Giá Văn hóa Giáo dục.

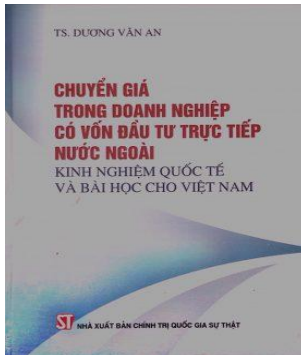
“Thính giác là một trong năm giác quan của con người. Nhưng lắng nghe là cả một nghệ thuật” (Franh Tyger). Nghe như thế nào để nắm bắt được thông tin và hiểu được cảm xúc của người nói? Bạn hãy đọc cuốn sách *“Kỹ năng lắng nghe trong giao tiếp”* của Hiraki Noriko.

Để giao tiếp có hiệu quả, điều quan trọng người nghe phải chú ý lắng nghe và tiếp thu thông tin theo cơ chế tư duy của đối phương, tức là phải đặt mình vào vị trí của người nói. Từ đó, người nghe sẽ hiểu sâu sắc hơn và có sự đồng cảm với người nói.

Lắng nghe như thế nào để thấu hiểu được cảm xúc của người khác? Để hiểu cảm xúc của người nói, bạn hãy lắng nghe một cách tích cực, quan tâm tích cực. Bạn nên sử dụng câu hỏi mở, dùng ngôn từ cảm xúc và cũng đừng quên sử dụng ngôn ngữ cơ thể như: ánh mắt, thái độ, tư thế, động tác trong quá trình lắng nghe câu chuyện của đối phương. Điều này sẽ giúp người nói mở lòng hơn và nghĩ rằng bạn luôn lắng nghe họ. Khi bạn thực sự lắng nghe người khác thì bạn sẽ có những từ ngữ đồng cảm với người nói, những từ khen ngợi, thể hiện lòng biết ơn, lời động viên hay có thể trò chuyện cùng họ.

Kỹ năng lắng nghe không có một công thức chung, ở những cương vị khác nhau, bạn nên có cách lắng nghe khác nhau. Cách lắng nghe giữa vợ, chồng sẽ có những điểm khác biệt với cách lắng nghe con trẻ, người già, cấp trên có cách lắng nghe riêng với cách lắng nghe của cấp dưới. Với những kiểu người khác nhau như người không biết nói chuyện, người nhút nhát, người nóng tính,... ta cũng có những cách lắng nghe khác nhau để hiểu được điều đối phương muốn truyền đạt.

Với các tình huống, ví dụ thực tế cùng những hình ảnh trực quan, sinh động, *“Kỹ năng lắng nghe trong giao tiếp”* sẽ giúp bạn trở thành người biết lắng nghe – một yếu tố cần thiết để giúp bạn thành công trong công việc và cuộc sống. Bạn hãy đọc, suy ngẫm và có thể ghi chép lại những điều cốt lõi của cuốn sách để áp dụng cho bản thân mình nhé!



Chuyển giá trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam

Tác giả: TS. Dương Văn An

Nhà xuất bản: Chính trị Quốc gia Sự thật

Năm xuất bản: 2018

Địa chỉ tài liệu: Phòng đọc 1 – Giá sách Tham khảo Kinh tế.

Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, giải quyết công ăn việc làm, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao mức sống cho người lao động. Bên cạnh đóng góp tích cực cho nền kinh tế, khu vực FDI cũng bộc lộ nhiều hạn chế, trong đó có việc chuyển giá nhằm trốn thuế, tạo nên tình trạng lỗ giả, lãi thật, gây thất thu ngân sách, tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh với các doanh nghiệp trong nước. Cuốn sách ***“Chuyển giá trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam”*** của TS. Dương Văn An nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về chuyển giá, ứng phó với chuyển giá của một số quốc gia trên thế giới và giải pháp ứng phó với chuyển giá ở Việt Nam.

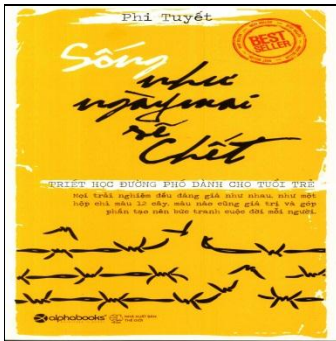
Cuốn sách gồm 4 chương:

Chương 1. Một vài tranh luận xung quanh vấn đề chuyển giá: khái niệm “giá chuyển giao”, “chuyển giá” trong công ty có quan hệ liên kết, hình thức chuyển giá của các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam, tác động của chuyển giá đối với nước tiếp nhận đầu tư, đánh giá về thực trạng chuyển giá và hoạt động kiểm soát chuyển giá ở Việt Nam.

Chương 2. Một số vấn đề lý thuyết về chuyển giá trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): lý thuyết về chuyển giá, chuyển giá trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, tác động của hành vi chuyển giá.

Chương 3. Ứng phó với chuyển giá của một số quốc gia trên thế giới: chuyển giá trong doanh nghiệp FDI của OECD và một số nước phát triển, nước có nền kinh tế mới nổi và đang phát triển; một số bài học kinh nghiệm rút ra từ các biện pháp ứng phó với chuyển giá của một số quốc gia trên thế giới.

Chương 4: Chuyển giá trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt nam, giải pháp ứng phó với chuyển giá: thực trạng và ứng phó với chuyển giá trong doanh nghiệp FDI ở Việt Nam; định hướng, quan điểm ứng phó với chuyển giá và một số giải pháp nhằm tăng cường khả năng ứng phó với chuyển giá trong doanh nghiệp FDI ở Việt Nam.



Sống như ngày mai sẽ chết

Tác giả: Phi Tuyết

Nhà xuất bản: Thế giới

Năm xuất bản: 2017

Địa chỉ tài liệu: Phòng đọc 1

– Giá sách Tâm lý ứng dụng.

Hãy tưởng tượng cuộc đời bạn là một khu vườn và bạn là người thiết kế, gieo trồng. Vậy, nó sẽ là một khu vườn rực rỡ hay hoang tàn? Với thông điệp “tương lai của bạn chính là những hạt giống bạn gieo ngày hôm nay”, tác giả Phi Tuyết đã truyền cảm hứng cho giới trẻ qua cuốn sách “**Sống như ngày mai sẽ chết**”. Cuốn sách được chia thành bốn chương, tương ứng với bốn bước trong quá trình xây dựng mảnh vườn: Làm đất, Chọn hạt giống – gieo hạt, Chờ đợi và Gặt thành quả.

Ở giai đoạn đầu tiên, việc **Làm đất** tượng trưng cho sự thay đổi tích cực trong tư tưởng và nhận thức của bạn về cuộc sống. Hãy nhớ rằng bạn sống cho chính mình chứ không phải ai khác, vì vậy bạn cần tập trung vào việc của bản thân, ngưng phán xét hay so sánh với người khác, mạnh dạn thích nghi với sự thay đổi, đặt trọng tâm cuộc đời vào những nguyên tắc sống đúng đắn.

Giai đoạn tiếp theo là **Chọn hạt giống – gieo hạt**, cũng giống như cách bạn lựa chọn những thói quen tích cực để thay đổi cuộc sống như: thiết lập mục tiêu, kế hoạch cho cuộc đời của mình, duy trì những cảm xúc tích cực, quý trọng thời gian, tập thể dục tăng cường sức khỏe, viết nhật ký, lên kế hoạch những việc cần làm.

Sau khi đã gieo hạt, công việc hiện giờ của bạn là **Chờ đợi** để gặt hái thành quả. Trong thời gian này, bạn cần nỗ lực học hỏi, phát triển, hoàn thiện bản thân và đừng quên trải nghiệm điều mới mẻ. Hãy đi du lịch một mình, đăng ký khóa học mới, chuyển vị trí làm việc, đọc sách,... Biết đâu bạn lại tìm được niềm đam mê và một con người khác trong mình.

Phần cuối cùng **Gặt thành quả** được đề nghị để mỗi người tự điền đáp án của mình. Bạn đã sẵn sàng làm mới mảnh đất tâm hồn mình để gieo trồng hạt giống ước mơ chưa? Hãy tự viết câu chuyện của mình, hoàn thành các vai trò trong câu chuyện đó và sau cùng là thưởng thức chúng với tất cả tấm lòng.

4. Tin pháp luật

(Nguồn: <http://thuvienphapluat.vn/>,
<https://infographics.vn>)



4.1. Văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng 1

4.1.1. Luật An ninh mạng

Luật An ninh mạng quy định những nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng; triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng và quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân.



Một trong những nội dung của Luật An ninh mạng nằm ở Chương II quy định về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia. Nội dung của chương thể

hiện đầy đủ các biện pháp, hoạt động bảo vệ tương xứng với mức độ quan trọng của hệ thống thông tin. Trong đó, nêu ra tiêu chí xác định, lĩnh vực liên quan, quy định các biện pháp như: thẩm định an ninh mạng, đánh giá điều kiện, kiểm tra, giám sát an ninh mạng và ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

4.1.2. Luật Quy hoạch

Luật Quy hoạch xác định quy hoạch phải là việc sắp xếp, phân bổ không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường. Luật điều chỉnh chung cho tất cả các loại quy hoạch trên phạm vi cả nước về lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia; trách nhiệm quản lý nhà nước về quy hoạch.

Với bố cục gồm 6 chương, 59 điều và 3 phụ lục, Luật Quy hoạch có các quy định cụ thể liên quan đến hệ thống quy hoạch và mối liên hệ giữa các loại quy

hoạch; nguyên tắc chủ yếu trong hoạt động quy hoạch; nội dung quy hoạch; tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch; thẩm quyền quyết định và phê duyệt quy hoạch; trách nhiệm quản lý nhà nước và thông tin quy hoạch;...

4.1.3. Luật Quốc phòng

Với 7 Chương và 40 điều, Luật Quốc phòng quy định nguyên tắc, chính sách; hoạt động cơ bản về quốc phòng; tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thiết quân luật, giới nghiêm; lực lượng vũ trang nhân dân; bảo đảm quốc phòng; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức; quyền và nghĩa vụ của công dân về quốc phòng.

Một trong những điểm đáng chú ý của Luật này là quy định về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng được nêu ở Điều 15. Theo quy định tại điều này, kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng là sự gắn kết mọi hoạt động quốc phòng với các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội có sự thống nhất quản lý, điều hành của Nhà nước để góp phần củng cố, tăng cường quốc phòng, phát triển kinh tế - xã hội. Điều 15 của Luật

cũng đã nêu rõ các nhiệm vụ kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng.

4.1.4. Luật Lâm nghiệp

Luật Lâm nghiệp quy định cụ thể về nguyên tắc hoạt động lâm nghiệp; chính sách của Nhà nước về lâm nghiệp; phân loại rừng; những hành vi bị nghiêm cấm; quy hoạch lâm nghiệp; quản lý rừng; bảo vệ rừng; sử dụng rừng; quản lý nhà nước về lâm nghiệp và kiểm lâm,...

Xã hội hóa hoạt động lâm nghiệp; bảo đảm hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước với lợi ích của chủ rừng, tổ chức, cá nhân hoạt động lâm nghiệp. Bảo đảm tổ chức liên kết theo chuỗi từ bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, chế biến và thương mại lâm sản để nâng cao giá trị rừng.

Luật cũng quy định rõ các hành vi bị nghiêm cấm trong đó có chặt, phá, khai thác, lẩn, chiếm rừng trái quy định của pháp luật. Đưa chất thải, hoá chất độc hại, chất nổ, chất cháy, chất dễ cháy vào rừng trái quy định; chăn, dất, thả gia súc, vật nuôi vào phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng, rừng mới trồng. Săn, bắt, nuôi, nhốt, giết,

tàng trữ, vận chuyển, buôn bán động vật rừng, thu thập mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng trái quy định của pháp luật. Hủy hoại tài nguyên, hệ sinh thái rừng, công trình bảo vệ và phát triển rừng. Vi phạm các quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng, phòng, trừ sinh vật gây hại rừng, quản lý các loài ngoại lai xâm hại, dịch vụ môi trường rừng.

4.1.5. Luật Thủy sản

Luật Thủy sản (sửa đổi) có bố cục gồm 9 chương với 105 điều quy định về hoạt động thủy sản; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động thủy sản hoặc có liên quan đến hoạt động thủy sản; quản lý nhà nước về thủy sản.

Theo Luật, những hành vi cấm trong hoạt động thủy sản: Hủy hoại nguồn lợi thủy sản, hệ sinh thái thủy sinh, khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống, nơi cư trú của các loài thủy sản. Cản trở trái phép đường di cư tự nhiên của các loài thủy sản. Lấn, chiếm, gây hại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu bảo tồn biển. Khai thác, nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình và các hoạt động

khác ảnh hưởng đến môi trường sống, nguồn lợi thủy sản trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái của khu bảo tồn biển. Tàu cá, tàu biển và phương tiện thủy khác hoạt động trái phép trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn biển, trừ trường hợp bất khả kháng. Khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định. Sử dụng chất, hóa chất cấm, chất độc, chất nổ, xung điện, dòng điện, phương pháp, phương tiện, ngư cụ khai thác có tính hủy diệt, tận diệt để khai thác nguồn lợi thủy sản...

(Chương VI) quy định về kiểm ngư, trong đó nêu rõ chức năng của kiểm ngư là lực lượng chuyên trách của Nhà nước, thực hiện chức năng bảo đảm thực thi pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản của Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

4.1.6. Luật Đo đạc và bản đồ

Luật Đo đạc và bản đồ quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản; hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành; chất lượng sản phẩm đo đạc và

bản đồ; công trình hạ tầng đo đạc; thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia; điều kiện kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ; quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ; quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ. Luật Đo đạc và bản đồ gồm 9 chương và 61 điều.

4.1.7. Luật Thể dục, thể thao

Luật Thể dục, thể thao khuyến khích, thúc đẩy xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính; sửa đổi tên gọi của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao để bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

Luật bổ sung quy định về chính sách ưu đãi khi các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, khai thác công trình thể thao phục vụ hoạt động thể thao quần chúng; chính sách miễn, giảm giá vé, giá sử dụng dịch vụ luyện tập thể dục thể thao tại các cơ sở thể thao theo quy định của Chính phủ cho trẻ em, học sinh, sinh viên, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách

mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4.1.8. Luật Tố cáo

Với 9 chương, 67 điều, Luật Tố cáo quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và hành vi vi phạm pháp luật khác về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực; bảo vệ người tố cáo; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc quản lý công tác giải quyết tố cáo.

Luật quy định nguyên tắc là việc giải quyết tố cáo phải kịp thời, chính xác, khách quan, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc giải quyết tố cáo phải bảo đảm an toàn cho người tố cáo; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố cáo trong quá trình giải quyết tố cáo.

Những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của luật là: Cản trở, gây khó khăn, phiền hà cho người tố cáo; thiếu trách nhiệm, phân biệt đối xử trong việc giải quyết tố cáo; tiết lộ họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo và thông tin khác

làm lộ danh tính của người tố cáo; làm mất, làm sai lệch hồ sơ, tài liệu vụ việc tố cáo trong quá trình giải quyết tố cáo; không giải quyết hoặc cố ý giải quyết tố cáo trái pháp luật; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong việc giải quyết tố cáo để thực hiện hành vi trái pháp luật, sách nhiễu, gây phiền hà cho người tố cáo, người bị tố cáo;..

4.1.9. Chính thức tăng lương tối thiểu vùng

Chính phủ đã ban hành Nghị định [157/2018/NĐ-CP](#) quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.



Theo Nghị định này, từ thời điểm 01/01/2019, mức lương tối thiểu vùng được áp dụng như sau:

- Vùng I: 4,18 triệu đồng/tháng;
- Vùng II: 3,71 triệu đồng/tháng;
- Vùng III: 3,25 triệu đồng/tháng;

- Vùng IV: 2,92 triệu đồng/tháng.

So với năm 2018, mức lương tối thiểu vùng tăng từ 160.000 đồng/tháng - 200.000 đồng/tháng.

4.1.10. Doanh nghiệp phải tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động

Thông tư [17/2018/TT-BLĐTBXH](#) của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp phải tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động ít nhất 01 lần trong năm, với các nội dung như: tuyển dụng lao động; trả lương; tham gia BHXH,...

Nếu doanh nghiệp không tự kiểm tra thì đây là cơ sở để cơ quan thanh tra Nhà nước về lao động tiến hành thanh tra đột xuất hoặc đưa vào kế hoạch thanh tra năm sau.

Đồng thời, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân không chấp hành việc tự kiểm tra thì đây cũng là tình tiết tăng nặng để quyết định mức xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

4.1.11. Quy trình cấp GCN cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Một trong những nội dung nổi bật tại Thông tư [43/2018/TT-BCT](#) của Bộ Công Thương là quy định về quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm lần đầu. Cụ thể:

- Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trong 05 ngày làm việc;
- Thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở trong 10 ngày làm việc, từ ngày có kết quả kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;
- Tiến hành thẩm định thực tế tại cơ sở về tính pháp lý của hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền với hồ sơ gốc lưu tại cơ sở; thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở;
- Cấp Giấy chứng nhận trong vòng 05 ngày, từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là “Đạt”.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2019.

4.1.12. Thí điểm thanh tra chuyên ngành ATTP tại 9 tỉnh, thành

Theo Quyết định [47/2018/QĐ-TTg](#) của Thủ tướng Chính phủ, có 09 tỉnh, thành thí điểm triển khai thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại cấp huyện và cấp xã, bao gồm: Hà Nội, TP. Hồ Chí

Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai. Riêng tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, 100% đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã sẽ triển khai thí điểm; tại 07 tỉnh, thành phố còn lại, có tối đa 25% số đơn vị hành chính cấp huyện và 25% đơn vị hành chính cấp xã tham gia thí điểm.

Thời gian thực hiện thí điểm là 01 năm, bắt đầu từ ngày 10/07/2019.

Quyết định [47/2018/QĐ-TTg](#) này có hiệu lực từ ngày 10/01/2019.

4.1.13. Tăng giá khám bệnh BHYT từ 15/01/2019

Từ 15/01/2019, giá dịch vụ khám, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc sẽ được áp dụng theo Thông tư [39/2018/TT-BYT](#) của Bộ Y tế.

Theo đó, giá khám bệnh được quy định như sau:

- Bệnh viện hạng đặc biệt, hạng I: 37.000 đồng/lượt (tăng 3.900 đồng);
- Bệnh viện hạng II: 33.000 đồng/lượt (tăng 3.400 đồng);
- Bệnh viện hạng III: 29.000 đồng/lượt (tăng 2.800 đồng);

- Bệnh viện hạng IV, Trạm y tế xã: 26.000 đồng/lượt (tăng 2.700 đồng).

Riêng giá hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh) là 200.000 đồng.

4.1.14. Giảm giá khám bệnh cho bệnh nhân không có BHYT

Thông tư *37/2018/TT-BYT* quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT đã được Bộ Y tế ban hành và sẽ có hiệu lực từ ngày 15/01/2018.

Thông tư này cho thấy, giá tối đa của dịch vụ khám bệnh đã giảm so với trước đây. Cụ thể

- Bệnh viện hạng đặc biệt và bệnh viện hạng I: 37.000 đồng/lượt (giảm 2.000 đồng/lượt);
- Bệnh viện hạng II: 33.000 đồng/lượt (giảm 2.000 đồng/lượt);
- Bệnh viện hạng III: 29.000 đồng/lượt (giảm 2.000 đồng/lượt);
- Bệnh viện hạng IV và trạm y tế xã: 26.000 đồng/lượt (giảm 3.000 đồng/lượt).

Riêng giá khám sức khỏe toàn diện người lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang) có mức giá tối đa là 145.000 đồng.

4.1.15. Nhà mạng phải đảm bảo bí mật thông tin người dùng

Tại Thông tư *16/2018/TT-BTTTT*, Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục đặt ra những yêu cầu nghiêm ngặt hơn đối với các nhà mạng trong việc thực hiện hợp đồng với khách hàng.



Theo đó, các nhà mạng có nghĩa vụ đảm bảo bí mật thông tin của khách hàng và chỉ được chuyển giao thông tin cho bên thứ ba khi có sự đồng ý của khách hàng, trừ các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Các nhà mạng phải đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng theo đúng chất lượng đã công bố; Không được từ chối giao kết hợp đồng hoặc đơn

phương chấm dứt hợp đồng với khách hàng, trừ một số trường hợp đặc biệt.

Trong trường hợp ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông, nhà mạng phải thông báo cho khách hàng trước 30 ngày.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 21/01/2019.

4.2. Văn bản pháp luật ban hành trong tháng 1

4.2.1. Quy định về phòng thủ dân sự

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số [02/2019/NĐ-CP](#) về phòng thủ dân sự. Nghị định này quy định nguyên tắc tổ chức, nhiệm vụ, hoạt động phòng thủ dân sự; bảo đảm phòng thủ dân sự; trách nhiệm của các bộ, ngành, Trung ương và UBND các cấp về phòng thủ dân sự.

Việc tổ chức và hoạt động phòng thủ dân sự phải bảo đảm nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Phòng thủ dân sự đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý thống nhất của Chính phủ, trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và người đứng đầu

các cơ quan, tổ chức; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

Phòng thủ dân sự được tổ chức từ Trung ương đến địa phương, cơ sở. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phòng thủ dân sự. Tăng cường, củng cố năng lực phòng thủ dân sự là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; phòng thủ dân sự phải được chuẩn bị từ trước khi xảy ra các thảm họa, chiến tranh; tích cực thực hiện phương châm phòng là chính; chủ động ứng phó kịp thời khi có thảm họa, chiến tranh, khắc phục hậu quả; phát huy vai trò của lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, chỉ huy tại chỗ, hậu cần tại chỗ.

Nghị định cũng quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự. Theo đó, Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự; Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự

thuộc lĩnh vực được phân công trên phạm vi cả nước; UBND các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự tại địa phương.

4.2.2. Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng

Ngày 1/1/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số *01/2019/NĐ-CP* về kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.



Nghị định gồm 4 chương, 21 điều, quy định chi tiết về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, trang bị bảo đảm hoạt động và chế độ, chính sách đối với Kiểm lâm; nhiệm vụ, quyền hạn và bảo đảm hoạt động của Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng.

Nghị định này áp dụng đối với Kiểm lâm, Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng và các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến

hoạt động của Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2019.

Bãi bỏ các Điều 7, 8, 9 và 10 của Thông tư số *08/2017/TT-BNNPTNT* ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và trang phục đối với lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng.

Trường hợp Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ đang có Hạt Kiểm lâm khi thực hiện giải thể Hạt Kiểm lâm và chuyển sang mô hình tổ chức Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng theo quy định tại Điều 15 Nghị định này thì những viên chức đã được xếp ngạch Kiểm lâm, đang được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên nghề khi điều chỉnh sang thuộc viên chức Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ rừng tiếp tục được bảo lưu phụ cấp ở mức hiện đang được hưởng đến khi có chính sách mới thay thế chính sách tiền lương và chế độ phụ cấp hiện hành.

4.3. Bản án xét xử phúc thẩm công bố tháng 1 của Tòa án nhân dân cấp tỉnh

(Nguồn: <https://congboaban.toaan.gov.vn/>)

4.3.1. Lĩnh vực Hình sự: 55 bản án

1. Bản án số 414 ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Trần Thị S phạm tội trộm cắp tài sản (Điều 173 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

2. Bản án số 402 ngày 27/12/2018 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Phùng Phước H, Đặng Thị Hương G, Nguyễn Thị M phạm tội đánh bạc (Điều 321 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

3. Bản án số 01/2019/HS-PT ngày 07/01/2019 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Hồ Huỳnh H, Hồ Huỳnh U phạm tội “Chống người thi hành công vụ” (Điều 330 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

4. Bản án số 09/2019 ngày 09/01/2019 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Nguyễn Thị H - phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

5. Bản án số 403/2018/HSPT ngày 27/12/2018 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: NGUYEN CONG H - phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (Điều 260 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

6. Bản án số 42/2018/HSPT ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Ninh Bình

Tên bản án: Phạm Văn Đ1 cùng đồng phạm phạm tội đánh bạc (Điều 321 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

7. Bản án số 02/2019/HS-PT ngày 14/01/2019 của TAND tỉnh Bạc Liêu

Tên bản án: phạm tội trộm cắp tài sản (Điều 173 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

8. Bản án số 105/2018/HSPT ngày 27/12/2018 của TAND tỉnh Lạng Sơn

Tên bản án: Nguyễn Hoàng A - phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

9. Bản án số 06/2019/HSPT ngày 11/01/2019 của TAND tỉnh Lạng Sơn

Tên bản án: Vũ Hồng V - phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

10. Bản án số 06 ngày 11/01/2019 của TAND TP Đà Nẵng

Tên bản án: Phạm Công Th. phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

11. Bản án số 398/2018/HS-PT ngày 21/12/2018 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Trần Xuân V - phạm tội đánh bạc (Điều 321 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

12. Bản án số 05/HS-PT ngày 11/01/2019 của TAND tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên bản án: Huynh Nhu Tan Dat - phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

13. Bản án số 11 ngày 09/01/2019 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Bị cáo Trần Văn Toàn - phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

14. Bản án số 05 ngày 07/01/2019 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Lê Hữu H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

15. Bản án số 74 ngày 25/12/2018 của TAND tỉnh Sóc Trăng

Tên bản án: Huỳnh Thanh Q - phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999).

16. Bản án số 06/2019/HSPT ngày 07/01/2019 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Phan Văn T cùng đồng bọn phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (Điều 322 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

17. Bản án số 92 ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Quảng Bình

Tên bản án: Hình sự phúc thẩm - phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

18. Bản án số 07 ngày 10/01/2019 của TAND tỉnh Đắk Nông

Tên bản án: Huỳnh Phúc N phạm tội "Cố ý gây thương tích" - phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

19. Bản án số 07/2019/HSPT ngày 08/01/2019 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Huỳnh Văn S phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (Điều 260 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

20. Bản án số 91 ngày 27/12/2018 của TAND tỉnh Quảng Bình

Tên bản án: Nguyễn Thị L, Trương Thị M phạm tội gây rối trật tự công cộng (Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999).

21. Bản án số 03 ngày 09/01/2019 của TAND tỉnh Đắk Nông

Tên bản án: Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích" - phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

22. Bản án số 06 ngày 09/01/2019 của TAND tỉnh Đắk Nông

Tên bản án: Nguyễn Phúc T phạm tội "Trộm cắp tài sản" - phạm tội trộm cắp tài sản (Điều 173 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

23. Bản án số 40/2018/HS-ST ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Ninh Bình

Tên bản án: Đinh Công C - phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (Điều 322 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

24. Bản án số 03/2019/HS-PT ngày 07/01/2019 của TAND tỉnh Lạng Sơn

Tên bản án: Nguyen Huu D - phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

25. Bản án số 04/2019/HS-PT ngày 08/01/2019 của TAND tỉnh Lạng Sơn

Tên bản án: Nguyễn Văn N - phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

26. Bản án số 02/2019/HS-PT ngày 07/01/2019 của TAND tỉnh Lạng Sơn

Tên bản án: Phùng Văn T - phạm tội trộm cắp tài sản (Điều 173 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

27. Bản án số 103/ 2018/HS-PT ngày 27/12/2018 của TAND tỉnh Lạng Sơn

Tên bản án: Hoàng Văn T - phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

28. Bản án số 405/2018/HS-PT ngày 27/12/2018 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Mông Đình H - phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

29. Bản án số 217 ngày 21/12/2018 của TAND tỉnh Thái Nguyên

Tên bản án: Nguyễn Thị H - phạm tội đánh bạc (Điều 321 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

30. Bản án số 411/2018/HS-PT ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Trần Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

31. Bản án số 412/2018/HSPT ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Nguyễn Xuân A - phạm tội đánh bạc (Điều 321 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

32. Bản án số 410 ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Bị cáo Nguyễn Hữu Linh phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999).

33. Bản án số 409 ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Nguyễn Thị Mỹ phạm tội môi giới mại dâm (Điều 328 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

34. Bản án số 03/2019/HS-PT ngày 03/01/2019 của TAND TP. Hồ Chí Minh

Tên bản án: Hứa Khắc V - phạm tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999).

35. Bản án số 04/2019/HS-PT ngày 03/01/2019 của TAND TP. Hồ Chí Minh

Tên bản án: Trang Ngọc N - phạm tội chống người thi hành công vụ (Điều 330 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

36. Bản án số 02/2019/HS-PT ngày 03/01/2019 của TAND TP. Hồ Chí Minh

Tên bản án: Nguyễn Cao P - phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

37. Bản án số 239 ngày 27/12/2018 của TAND tỉnh Thanh Hóa

Tên bản án: Nguyễn Đình D - phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

38. Bản án số 82 ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Nam Định

Tên bản án: Trần Thị T - phạm tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước (Điều 164a Bộ luật hình sự năm 1999).

39. Bản án số 03/2019/HS-PT ngày 07/01/2019 của TAND tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên bản án: Bị cáo Nguyễn Văn L, phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999).

40. Bản án số 413/2018/HSPT ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: K Niê về tội cố ý gây thương tích (Điều 134 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

41. Bản án số 160/2018/HS-PT ngày 25/12/2018 của TAND tỉnh Hà Tĩnh

Tên bản án: Lê Đình K - phạm tội cướp tài sản (Điều 168 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

42. Bản án số 62 ngày 25/12/2018 của TAND tỉnh Bắc Ninh

Tên bản án: Hoàng Kim N - phạm tội cướp giật tài sản (Điều 171 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

43. Bản án số 185 ngày 20/12/2018 của TAND tỉnh An Giang

Tên bản án: Lê Xuân T - phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

44. Bản án số 26/2018/HS-PT ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Hòa Bình

Tên bản án: Bùi Quang Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; - phạm tội trộm cắp tài sản (Điều 173 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

45. Bản án số 07 ngày 25/12/2018 của TAND tỉnh Bình Định

Tên bản án: Phạm Minh Viễn - phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999).

46. Bản án số 06 ngày 25/12/2018 của TAND tỉnh Bình Định

Tên bản án: Huỳnh Thanh Đạt - phạm tội vi phạm quy định về Điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999).

47. Bản án số 104/2018/HS-PT ngày 27/12/2018 của TAND tỉnh Lạng Sơn

Tên bản án: Chu Van N 2019 - phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

48. Bản án số 400/2018/HSPT ngày 27/12/2018 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Hoàng Văn Đ trộm cắp tài sản - phạm tội trộm cắp tài sản (Điều 173 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

49. Bản án số 75/2018/HS-PT ngày 25/12/2018 của TAND tỉnh Hà Nam

Tên bản án: Nguyễn Văn T - phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

50. Bản án số 105 ngày 21/12/2018 của TAND tỉnh Đắk Nông

Tên bản án: Nguyễn Văn L và đồng phạm phạm tội đánh bạc (Điều 321 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

51. Bản án số 408/2018/HSPT ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Phan Mạnh T - phạm tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Điều 323 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

52. Bản án số 104 ngày 21/12/2018 của TAND tỉnh Đắk Nông

Tên bản án: Đỗ Thạch C - phạm tội đánh bạc (Điều 321 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

53. Bản án số 02 ngày 25/12/2018 của TAND tỉnh Sơn La

Tên bản án: Vũ Xuân Đ - phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 175 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của BLHS năm 2015).

54. Bản án số 695/2017/HSPT ngày 28/12/2018 của TAND TP. Hồ Chí Minh

Tên bản án: Nguyễn Đức T - phạm tội đánh bạc (Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999).

55. Bản án số 234 ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Kiên Giang

Tên bản án: Vạn Văn T - phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999).

4.3.2. Lĩnh vực Dân sự: 40 bản án.

1. Bản án số 01/2019/DS-PT ngày 10/01/2019 của TAND tỉnh Đồng Nai
Tên bản án: Quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
2. **Bản án số 13/2019/DSPT ngày 16/01/2019 của TAND tỉnh Tiền Giang**
Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà.
3. **Bản án số 02/2019/DSPT ngày 18/01/2019 của TAND tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu**
Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
4. **Bản án số 04/2019/DSPT ngày 10/01/2019 của TAND tỉnh Tiền Giang**
Tên bản án: Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng.
5. **Bản án số 207/2018/DSPT ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Vĩnh Long**
Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.
6. **Bản án số 205 ngày 26/12/2018 của TAND tỉnh Vĩnh Long**
Tên bản án: Tranh chấp đất đai về đòi đất cho mượn, cho sử dụng nhờ, lấn chiếm,...
7. **Bản án số 345/2018/DS-PT ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Bến Tre**
Tên bản án: Tranh chấp quyền sử dụng đất.
8. **Bản án số 01/2019/DSPT ngày 09/01/2019 của TAND tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu**
Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.
9. **Bản án số 31/2018/DS-PT ngày 24/12/2018 của TAND tỉnh Hà Tĩnh**
Tên bản án: Tranh chấp về thừa kế tài sản.
10. **Bản án số 40 ngày 21/12/2018 của TAND TP. Hải Phòng**
Tên bản án: Tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản về quyền sở hữu tài sản.
11. **Bản án số 346/2018/DS-PT ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Bến Tre**
Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
12. **Bản án số 57/2018/DS-PT ngày 27/12/2018 của TAND tỉnh Lạng Sơn**
Tên bản án: Tranh chấp quyền sử dụng đất.
13. **Bản án số 1190/2018/DS-PT ngày 24/12/2018 của TAND TP. Hồ Chí Minh**
Tên bản án: Tranh chấp quyền sử dụng đất.
14. **Bản án số 1210/2018/DS-PT ngày 26/12/2018 của TAND TP. Hồ Chí Minh**
Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà.

15. Bản án số 01 ngày 02/01/2019 của TAND TP. Hải Phòng

Tên bản án: Tranh chấp về thừa kế tài sản.

16. Bản án số 66 ngày 20/12/2018 của TAND tỉnh Đắk Nông

Tên bản án: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

17. Bản án số 01/2019/DSPT ngày 04/01/2019 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng đặt cọc.

18. Bản án số 04 ngày 08/01/2019 của TAND tỉnh Bến Tre

Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

19. Bản án số 23 ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Ninh Bình

Tên bản án: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

20. Bản án số 341/2018/DS-PT ngày 21/12/2018 của TAND tỉnh Bến Tre

Tên bản án: Tranh chấp về thừa kế tài sản.

21. Bản án số 01/2019/DS-PT ngày 10/01/2019 của TAND tỉnh Đồng Nai

Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

22. Bản án số 13/2019/DSPT ngày 16/01/2019 của TAND tỉnh Tiền Giang

Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà.

23. Bản án số 02/2019/DSPT ngày 18/01/2019 của TAND tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu

Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

24. Bản án số 04/2019/DSPT ngày 10/01/2019 của TAND tỉnh Tiền Giang

Tên bản án: Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng.

25. Bản án số 207/2018/DSPT ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Vĩnh Long

Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

26. Bản án số 205 ngày 26/12/2018 của TAND tỉnh Vĩnh Long

Tên bản án: Tranh chấp đất đai về đòi đất cho mượn, cho sử dụng nhờ, lấn chiếm...

27. Bản án số 345/2018/DS-PT ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Bến Tre

Tên bản án: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

28. Bản án số 01/2019/DSPT ngày 09/01/2019 của TAND tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu

Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

29. Bản án số 31/2018/DS-PT ngày 24/12/2018 của TAND tỉnh Hà Tĩnh

Tên bản án: Tranh chấp về thừa kế tài sản.

30. Bản án số 40 ngày 21/12/2018 của TAND TP. Hải Phòng

Tên bản án: Tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản về quyền sở hữu tài sản.

31. Bản án số 346/2018/DS-PT ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Bến Tre

Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

32. Bản án số 57/2018/DS-PT ngày 27/12/2018 của TAND tỉnh Lạng Sơn

Tên bản án: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

33. Bản án số 1190/2018/DS-PT ngày 24/12/2018 của TAND TP. Hồ Chí Minh

Tên bản án: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

34. Bản án số 1210/2018/DS-PT ngày 26/12/2018 của TAND TP. Hồ Chí Minh

Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà.

35. Bản án số 01 ngày 02/01/2019 của TAND TP. Hải Phòng

Tên bản án: Tranh chấp về thừa kế tài sản.

36. Bản án số 66 ngày 20/12/2018 của TAND tỉnh Đắk Nông

Tên bản án: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

37. Bản án số 01/2019/DSPT ngày 04/01/2019 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng đặt cọc.

38. Bản án số 04 ngày 08/01/2019 của TAND tỉnh Bến Tre

Tên bản án: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

39. Bản án số 23 ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Ninh Bình

Tên bản án: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

40. Bản án số 341/2018/DS-PT ngày 21/12/2018 của TAND tỉnh Bến Tre

Tên bản án: Tranh chấp về thừa kế tài sản.

4.3.3. Lĩnh vực Hôn nhân gia đình: 15 bản án.

1. Bản án số 07 ngày 08/01/2019 của TAND tỉnh Thanh Hóa

Tên bản án: Vụ án ly hôn về mâu thuẫn gia đình.

2. Bản án số 01 ngày 08/01/2019 của TAND TP. Hải Phòng

Tên bản án: Vụ án ly hôn về mâu thuẫn gia đình.

3. Bản án số 01/2019/HNGĐ-PT ngày 11/01/2019 của TAND tỉnh Lâm Đồng

Tên bản án: Tranh chấp về cấp dưỡng.

4. Bản án số 01 ngày 16/01/2019 của TAND tỉnh Bắc Giang

Tên bản án: Vụ án ly hôn về mâu thuẫn gia đình.

5. Bản án số 04 ngày 17/01/2019 của TAND tỉnh Bắc Giang

Tên bản án: Vụ án ly hôn về mâu thuẫn gia đình.

6. Bản án số 02 ngày 16/01/2019 của TAND tỉnh Bắc Giang

Tên bản án: Vụ án ly hôn về mâu thuẫn gia đình.

7. Bản án số 02/2019/HNGĐ-PT ngày 16/01/2019 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

8. Bản án số 33/2018/HNGĐ-PT ngày 20/12/2018 của TAND tỉnh Đắk Lắk

Tên bản án: Tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn.

9. Bản án số 01/2019/HNGĐ-PT ngày 16/01/2019 của TAND tỉnh Thừa Thiên Huế

Tên bản án: Vụ án ly hôn về mâu thuẫn gia đình.

10. Bản án số 01/2019/HNGĐ-PT ngày 09/01/2019 của TAND tỉnh Quảng Ngãi

Tên bản án: Vụ án ly hôn về mâu thuẫn gia đình.

11. Bản án số 01 ngày 28/12/2018 của TAND tỉnh Sơn La

Tên bản án: Vụ án ly hôn về mâu thuẫn gia đình.

12. Bản án số 03 ngày 09/01/2019 của TAND tỉnh Tiền Giang

Tên bản án: Vụ án ly hôn về mâu thuẫn gia đình.

13. Bản án số 01 ngày 07/01/2019 của TAND tỉnh Quảng Bình

Tên bản án: Tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn.

14. Bản án số 01 ngày 08/01/2019 của TAND tỉnh Tiền Giang

Tên bản án: Vụ án ly hôn về mâu thuẫn gia đình.

15. Bản án số 39 ngày 21/12/2018 của TAND tỉnh An Giang

Tên bản án: Tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn hoặc hủy kết hôn trái pháp luật.

4.3.4. Lĩnh vực Kinh doanh thương mại: 1 bản án

Bản án số 115/2017/KDTM-PT ngày 25/12/2018 của TAND TP. Hà Nội

Tên bản án: Tranh chấp về bảo hiểm.

5. Có thể bạn quan tâm?

5.1. Đồ nhựa dùng một lần ảnh hưởng xấu tới môi trường, sức khỏe con người

Làm từ **nhiên liệu hóa thạch**, một loại tài nguyên không tái tạo phải mất hàng triệu năm để hình thành



Tạo ra lượng **carbon** lớn từ việc đốt nhiên liệu hóa thạch trong quá trình sản xuất

Mất hàng trăm năm để **phân hủy**



Chỉ một phần nhỏ được **tái chế**

Những lý do để **không sử dụng** đồ nhựa dùng 1 lần



Độc tố trong nhựa nhiễm vào thức ăn và đồ uống



Gây **rối loạn** nội tiết và ung thư

Gây **ô nhiễm** đại dương

Làm **chết** các loài sinh vật biển

Đi vào **chuỗi thức ăn** của con người



Mang theo **túi đựng có thể tái sử dụng** để hạn chế túi nilon khi đi mua sắm

Dùng **chai, lọ thủy tinh** để đựng đồ thay cho chai, lọ nhựa



Ưu tiên mua sản phẩm đựng trong **hộp giấy** thay vì hộp nhựa



Mua hàng với **số lượng lớn** để tiết kiệm bao bì



Những cách đơn giản để giảm thiểu rác thải nhựa



Không dùng sản phẩm chăm sóc cơ thể có hạt vi nhựa*



Không dùng đồ đựng thực phẩm làm từ nhựa, đặc biệt là nhựa màu đen

Không dùng vật dụng như đũa, muỗng, nĩa, chai, ly, hộp... bằng nhựa dùng một lần



Bỏ thói quen ăn kẹo cao su vì kẹo cao su cũng là nhựa



Kinh nghiệm tận dụng tài nguyên từ RÁC THẢI

Với lượng chất thải rắn sinh hoạt đang gia tăng trên toàn cầu, nhiều nước đã áp dụng các công nghệ mới hạn chế chôn lấp chất thải rắn nhằm tiết kiệm quỹ đất, đảm bảo môi trường và tận dụng nguồn tài nguyên từ rác.

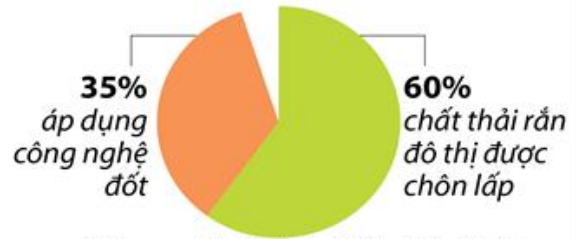
MỸ

Xử lý theo phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh có thu hồi năng lượng
Công nghệ đốt chất thải rắn sinh hoạt gần đây phát triển mạnh



67% chất thải rắn sinh hoạt/năm

HÀ LAN



Công nghệ tái chế rất ít, chủ yếu là chất thải rắn công nghiệp

NHẬT BẢN

72,8% đốt có thu hồi điện năng, nhiệt năng

Công suất lò đốt đa phần ~500-6000 tấn/ngày



TRUNG QUỐC

Áp dụng công nghệ đốt (từ sau năm 2000 đến nay):

Cấp độ 1: đô thị lớn, khu đông dân cư, khu kinh tế mở

Cấp độ 2: địa phương (với thiết bị sản xuất tại địa phương)



HÀN QUỐC

Có khu liên hợp xử lý chất thải rắn theo phương pháp chôn lấp khổng lồ



Thu hồi khí gas phát điện theo chương trình giảm khí thải nhà kính



THÁI LAN

Sử dụng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh



Khai thác trồng cây xanh, cải tạo thành công viên hoặc sân vận động cấp 3 hoặc cấp 2, sân golf